



# BÀI DỰ THI

**Cuộc thi: “BÁC HỒ TRONG TRÁI TIM TÔI  
(LẦN 4) NĂM 2025”**

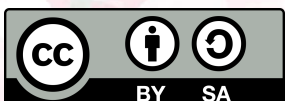
## **Thông tin**

Bài dự thi: Hành trình tìm ra "chân lý pháp quyền"  
của Nguyễn Tất Thành – Cảm nhận từ lăng kính  
một sinh viên Luật.

Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Thi

Khoa: Luật

Email: [nguyenthikimthi19072003@gmail.com](mailto:nguyenthikimthi19072003@gmail.com)



Hành trình tìm ra "chân lý pháp quyền" của Nguyễn Tất Thành – Cảm nhận từ lăng kính một sinh viên Luật. © 2025 bởi Nguyễn Thị Kim Thi được cấp phép theo CC BY-SA 4.0.

MÃ BÀI DỰ THI  
(Do Ban tổ chức ghi)

**THÔNG TIN DỰ THI**  
**CUỘC THI “BÁC HỒ TRONG TRÁI TIM TÔI (LẦN 4) NĂM 2025”**

**1. Thông tin bài dự thi của thí sinh**

**Hình thức:**

- Bài viết cảm nhận  
 Video clip  
 Tranh vẽ

**Tên sản phẩm dự thi:** Hành trình tìm ra "chân lý pháp quyền" của Nguyễn Tất Thành – Cảm nhận từ lăng kính một sinh viên Luật.

**Thông tin tên cuốn sách, tác phẩm được phép lưu hành mà anh/chị/bạn/em được học/đọc của Chủ tịch Hồ Chí Minh hoặc của các tác giả khác viết về Người đã truyền cảm hứng, nâng cao nhận thức, định hướng anh/chị/bạn/em luôn học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh:** Cuốn sách “Hành trình theo chân Bác” của tác giả Trần Đức Tuấn.

**2. Thông tin của thí sinh dự thi**

Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Thi

Chức vụ: Ủy viên Ban Chấp hành Hội Sinh viên Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Ủy viên Ban Chấp hành Chi đoàn 21DLK1D.

Ngày tháng năm sinh: 19/07/2003

Thư viện/Khoa/Trường: Khoa Luật – Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

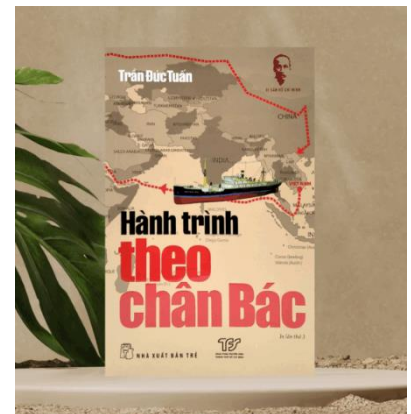
Số điện thoại cá nhân: 0349954206

Địa chỉ email cá nhân: nguyenthikimthi19072003@gmail.com

## HÀNH TRÌNH TÌM RA "CHÂN LÝ PHÁP QUYỀN" CỦA NGUYỄN TẮT THÀNH – CẢM NHẬN TỪ LÃNG KÍNH MỘT SINH VIÊN LUẬT

Có những cái tên không chỉ là danh xưng, mà là một định mệnh, một di sản. Với tôi, cô sinh viên năm cuối ngành Luật, cái tên Nguyễn Tất Thành mang một sức nặng thiêng liêng như thế. Đây không chỉ là tên ngôi trường nơi tôi gửi gắm bốn năm thanh xuân, mà còn là tên của một người thanh niên đã đứng ở Bến Nhà Rồng hơn một thế kỷ trước, trong một buổi chiều chạng vạng, nhìn về phía chân trời vô định với một câu hỏi cháy bỏng làm thay đổi vận mệnh cả một dân tộc. Gần bốn năm trên giảng đường, mỗi lần bước qua cổng trường mang tên Người, lòng tôi lại dấy lên một niềm tự hào thẳm lặn, nhưng cũng là một nỗi trăn trở khôn nguôi: điều gì đã hun đúc nên một ý chí sắt đá, một tầm nhìn xuyên thấu thời đại trong một con người trẻ tuổi đến vậy? Câu trả lời, tôi tin, không chỉ nằm trong hai chữ "yêu nước" vốn đã quá đỗi thiêng liêng. Nó còn là một khát vọng lớn lao hơn, một cuộc kiếm tìm trí tuệ đầy gian khổ: hành trình đi tìm một mô hình nhà nước và pháp luật ưu việt để cứu dân tộc khỏi xiềng xích nô lệ.

Và rồi, như một sự sắp đặt của duyên phận, cuốn sách "Hành trình theo chân Bác" của tác giả Trần Đức Tuấn đã đến với tôi. Đây không phải là một cuốn biên niên sử khô khan với những con số và sự kiện vô hồn. Đây là một tấm bản đồ tâm hồn, một cuốn phim ký sự bằng ngôn từ sống động, được dệt nên bởi tâm huyết của Nhà xuất bản Trẻ và Hãng phim truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh. Tác giả Trần Đức Tuấn không đóng vai một nhà sử học đứng ngoài quan sát, mà là một người lữ hành tận tụy, lần theo từng dấu chân của Bác, từ con tàu



Hình 1. Cuốn sách "Hành trình theo chân Bác" của tác giả Trần Đức Tuấn.

Amiral Latouche-Tréville, qua những bến cảng sương mù của châu Âu, những khu phố lao động ở Mỹ, đến tận những thảo nguyên mê mông của nước Nga Xô Viết. Lật từng trang sách, tôi cảm giác mình không chỉ đang đọc, mà đang sống, đang thở cùng Người trong cuộc hành trình vĩ đại ấy. Cuốn sách trở thành chiếc la bàn, và tôi với hành trang là những kiến thức pháp luật đã được mài giũa, bắt đầu một cuộc hành trình của riêng mình: soi chiếu lý tưởng pháp quyền mà tôi hằng theo đuổi vào chính cuộc đời và sự lựa chọn của Bác. Dưới lăng kính này, "Hành trình theo chân Bác" hiện lên không chỉ là một thiên anh hùng ca về lòng yêu nước, mà còn là một bản trường ca bi tráng và hào hùng về hành trình đi tìm "chân

lý pháp quyền" – một cuộc khảo cứu vĩ đại để kiến tạo nên một nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân.

Điều khiến tôi bị cuốn hút ngay từ những trang đầu tiên chính là linh hồn của cuốn sách, cái cách tác giả kể chuyện bằng một sự đồng cảm sâu sắc. Ngôn từ của Trần Đức Tuấn vừa chân thực, vừa giàu chất thơ, nó vẽ nên không chỉ bối cảnh lịch sử, mà còn cả tâm cảnh của nhân vật. Tôi như thấy được ánh mắt đăm chiêu của người thanh niên Văn Ba khi nhìn những con sóng bạc đầu vỗ vào mạn tàu, mang theo cả hoài bão và nỗi niềm của một người con xa xứ. Tôi cảm nhận được cái lạnh cắt da của mùa đông London, nơi Người phải làm công việc cào tuyết nhọc nhằn, nhưng trong lồng ngực vẫn cháy lên ngọn lửa của một nhà cách mạng. Tôi thấy được sự đối lập đến tàn nhẫn giữa Paris hoa lệ, kinh đô của ánh sáng và nghệ thuật, với những căn gác xép tối tăm nơi Nguyễn Ái Quốc miệt mài viết nên những bài báo vạch trần tội ác của chủ nghĩa thực dân. Tác giả đã khéo léo đan cài những tư liệu lịch sử vô giá – một mẫu tin trên báo "Người cùng khổ", một dòng ghi chú trong hồ sơ của mật thám Pháp, một đoạn hồi ký của đồng chí quốc tế – vào dòng chảy tự sự, khiến cho lịch sử không còn là những mảnh vỡ rời rạc, mà trở thành một câu chuyện liền mạch, có nhân quả, có sự vận động và phát triển của tư tưởng. Cách kể chuyện ấy dạy cho tôi một bài học sâu sắc về nghề luật: đằng sau mỗi điều luật, mỗi bộ hồ sơ, mỗi vụ án, luôn là những câu chuyện, những số phận con người. Để hiểu luật, phải hiểu đời. Để bảo vệ công lý, phải có một trái tim biết rung cảm.

Và chính từ cái nhìn đầy rung cảm ấy, tôi bắt đầu nhận ra chiều sâu trong hành trình của Bác. Đó không phải là một chuyến đi vô định, mà là một công trình "khảo cứu pháp luật so sánh" tự thân, vĩ đại và có phương pháp nhất. Mang trong mình nỗi đau của một dân tộc mất tự do, Bác đến phương Tây không phải với tâm thế của một người học trò ngoan ngoãn, mà là của một nhà khảo cứu đầy hoài nghi. Ở Pháp, Người không chỉ thấy tháp Eiffel hay bảo tàng Louvre. Người thấy sự mâu thuẫn đến tột cùng giữa khẩu hiệu "Tự do – bình đẳng – bác ái" được khắc trên các công trình công cộng với sự tồn tại của Code de l'indigénat (Đạo luật bản xứ) – một hệ thống pháp luật riêng biệt, hà khắc dành cho dân thuộc địa, tước



Hình 2. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ trưởng Hải ngoại Pháp Marius Moutet ký Tạm ước ngày 14-9-1946. Ảnh tư liệu

đoạt của họ những quyền con người cơ bản nhất. Trong những buổi học về Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, chúng tôi đã được học về Montesquieu và lý thuyết "Tam quyền phân lập" như một đỉnh cao của tư tưởng pháp lý. Nhưng Bác đã tận mắt thấy lý thuyết đó sụp đổ như thế nào khi toàn bộ quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp ở thuộc địa đều nằm gọn trong tay một viên Toàn quyền.

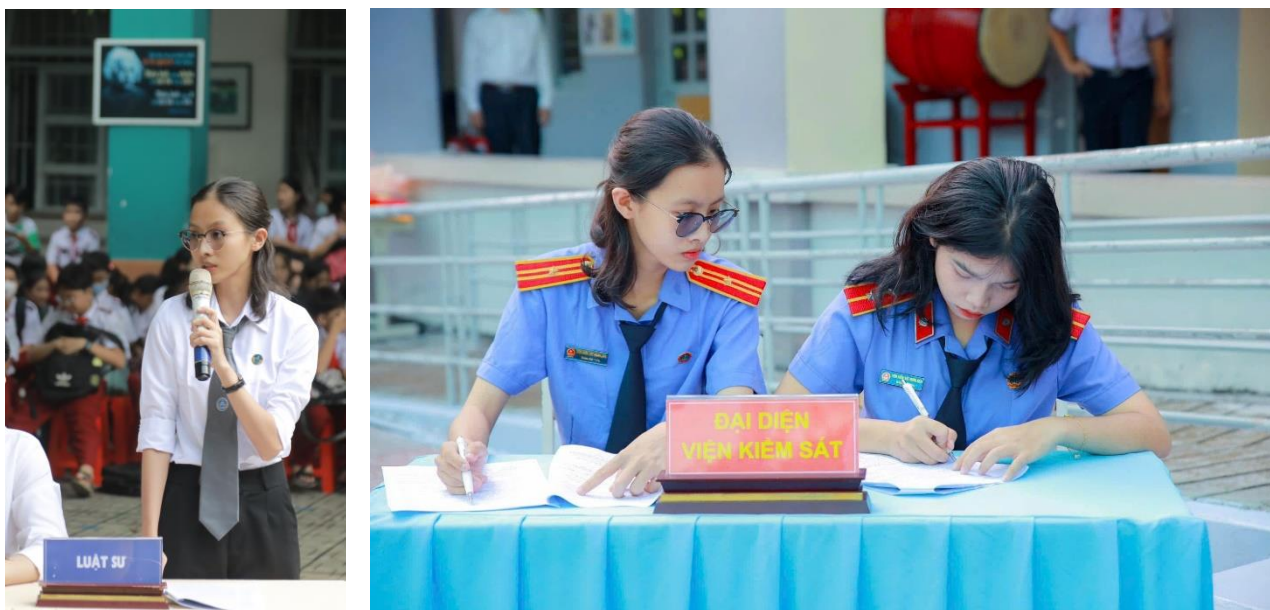
Tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Người đã đứng trước Tượng Nữ thần Tự do, đã đọc những lời bất hủ trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 rằng "tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng". Nhưng rồi, cũng chính trên mảnh đất ấy, Người đã phải chứng kiến sự tàn bạo của nạn phân biệt chủng tộc, những đạo luật Jim Crow man rợ, và những vụ hành hình linso kinh hoàng đối với người da đen. Điều này hẳn đã gieo vào lòng Người một nhận thức sâu sắc về khoảng cách giữa "quyền theo pháp luật" và "quyền trên thực tế" – một khái niệm cốt lõi trong ngành Luật Nhân quyền Quốc tế mà chúng tôi đang nghiên cứu. Ở Anh, Người quan sát mô hình dân chủ nghị viện lâu đời nhất thế giới, nhưng cũng nhận ra rằng cơ chế đó chỉ phục vụ cho lợi ích của Đế quốc Anh, và những cuộc tranh luận sôi nổi tại Nghị viện Westminster không hề làm thay đổi thân phận nô lệ của những người dân ở Ấn Độ hay châu Phi. Bác đã đi, đã thấy, đã sống và lao động để thâm thấu, để đối chiếu, và để đi đến một kết luận mang tính nền tảng: không thể đi vay mượn một mô hình pháp quyền xa lạ, một nền dân chủ chỉ có trong sách vở để áp dụng cho Việt Nam. Phải tìm một con đường khác.



Hình 3. Ngày 1-1-1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh công bố Hiến pháp mới của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ảnh: TTXVN

Bước ngoặt vĩ đại của hành trình trí tuệ ấy, như cuốn sách đã khắc họa một cách đầy thuyết phục, chính là khi Nguyễn Ái Quốc đọc được "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" của V.I. Lênin. Khoảnh khắc ấy, Người đã sung sướng đến phát khóc. Với lăng kính của một sinh viên Luật, tôi hiểu rằng niềm hạnh phúc đó không chỉ là cảm xúc. Đó là niềm hạnh phúc của một nhà tư tưởng khi tìm ra được một "ngữ pháp chính trị - pháp lý" mới, một hệ thống lý luận có khả năng giải thích và giải quyết được tất cả những mâu thuẫn mà Người đã dày công chiêm nghiệm. Chủ nghĩa Mác – Lênin đã trao cho Người một công cụ phân tích sắc bén để chỉ ra bản chất của nhà nước và pháp luật trong xã hội có giai cấp, vạch trần mối

liên hệ hữu cơ giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa thực dân. Quan trọng hơn, nó chỉ ra con đường cách mạng vô sản, con đường giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp, và vạch ra mô hình nhà nước chuyên chính vô sản – nhà nước của số đông, do số đông và vì số đông. Đó chính là mảnh ghép cuối cùng, là chìa khóa vàng giải quyết bài toán mà Bác đã trăn trở suốt bao năm ròng. Người đã tìm thấy chân lý, không phải một chân lý trừu tượng, mà là một học thuyết cách mạng có khả năng biến lý tưởng về một xã hội công bằng thành hiện thực.



Hình 4. Bản thân tham gia phiên tòa giả định tuyên truyền pháp luật đến học sinh trên địa bàn Quận Gò Vấp

Chiêm nghiệm về hành trình khảo cứu vĩ đại ấy của Người, tôi không thể không tự soi chiếu lại chính con đường mình đang đi. Mỗi ngày đến trường, tôi nhận ra việc mình được ngồi trên giảng đường đại học, được tự do học tập, nghiên cứu về công lý và pháp quyền, chính là thành quả trực tiếp từ cuộc hải trình khởi đầu ở Bến Nhà Rồng năm xưa. Có những lúc, chìm trong đồng giáo trình dày cộp về Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Dân sự... tôi cảm thấy choáng ngợp và mệt mỏi. Nhưng rồi hình ảnh người thanh niên Nguyễn Tất Thành một mình nơi đất khách quê người, tự học ngoại ngữ, tự nghiên cứu các học thuyết chính trị phức tạp trong điều kiện thiếu thốn trăm bề, lại tiếp cho tôi một nguồn sức mạnh vô biên. Bác đã dạy cho tôi một bài học lớn về tinh thần tự học và ý chí sắt đá. Gánh nặng của người học Luật không chỉ là gánh nặng tri thức, mà còn là gánh nặng của trách nhiệm. Tấm bằng cử nhân Luật mà tôi sắp nhận không phải là sự kết thúc của việc học, mà chỉ là sự khởi đầu của một hành trình phụng sự. Nó không phải là một "giấy phép hành nghề" đơn thuần,

mà là một "giấy ủy thác" của nhân dân, ủy thác cho tôi và thế hệ của tôi nhiệm vụ bảo vệ công lý và lẽ phải.



Hình 5. Qua quá trình học tập, rèn luyện bản thân đã thành công chinh phục danh hiệu "Sinh viên 5 tốt" các cấp.

Gấp lại những trang cuối cùng của "Hành trình theo chân Bác", nhưng cuộc hành trình trong tâm trí tôi sẽ còn tiếp diễn mãi. Cuốn sách của tác giả Trần Đức Tuấn không chỉ là một món quà tri thức, mà còn là một ngọn đuốc lý tưởng. Hành trình 30 năm của Bác là hành trình kiến tạo nên nền móng cho một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Và đỉnh cao của hành trình đó chính là bản Tuyên ngôn Độc lập bất hủ đọc tại Quảng trường Ba Đình ngày 02 tháng 9 năm 1945. Với tư cách là một sinh viên Luật, tôi nhìn nhận bản Tuyên ngôn không chỉ là một văn kiện chính trị, mà còn là một kiệt tác về lập pháp. Việc Bác trích dẫn Tuyên ngôn Độc lập của Hoa Kỳ và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp là một



Hình 6. Bản thân vinh dự trở thành chiến sĩ khối Nữ Du kích Miền Nam tham gia diễu binh, diễu hành Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 – 07/5/2024). Ảnh: Báo Nhân dân điện tử

nước cờ pháp lý thiên tài. Người đã dùng chính những giá trị tiên bộ của thế giới để khẳng định quyền dân tộc tự quyết của Việt Nam, đặt dân tộc ta vào một vị thế bình đẳng trên trường quốc tế và tạo ra cơ sở pháp lý vững chắc cho sự ra đời của một nhà nước mới.

Hành trình của Bác là đi tìm "hình của Nước", còn hành trình của thế hệ chúng tôi là góp phần tô điểm, xây dựng và bảo vệ "hình của Nước" ấy ngày càng vững mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh. Ngọn đuốc mà Bác đã thắp lên từ Bến Nhà Rồng năm xưa, qua bao thăng trầm của lịch sử, nay đang được trao lại cho chúng tôi. Nhiệm vụ của tôi, của bạn, của tất cả những người trẻ may mắn được học tập dưới mái trường xã hội chủ nghĩa, là phải trở thành những người chiến sĩ kiên trung trên mặt trận pháp lý, giữ cho ngọn đuốc ấy mãi mãi rực cháy. Xin được mượn lời của Người để thay cho lời kết, cũng là lời hứa từ sâu thẳm trái tim mình: "Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em". Hành trình theo chân Bác, với tôi, chính là hành trình học tập không ngừng nghỉ để phụng sự Tổ quốc, phụng sự Nhân dân, góp một viên gạch nhỏ bé nhưng vững chắc của tri thức và liêm chính để xây dựng một nước Việt Nam pháp quyền, hùng cường và thịnh vượng.